

BÀI TUYÊN TRUYỀN TẾT NGUYÊN ĐÁN GIÁP THÌN

Chỉ còn ít ngày nữa là đến Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024, hòa chung không khí đón Tết trên khắp nẻo đường Tổ quốc thì tình trạng vi phạm pháp luật trên các lĩnh vực: Quản lý sử dụng pháo nổ, trật tự an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy; các loại tội phạm về hình sự, kinh tế và ma túy... có nguy cơ diễn biến phức tạp và gia tăng trở thành mối nguy hiểm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự đối với mỗi người dân và xã hội. Mặc dù các lĩnh vực này đã có những quy định của pháp luật nhưng một bộ phận người dân vẫn cố ý thực hiện những hành vi vi phạm pháp luật như: Mua, đốt sử dụng pháo nổ, tham gia giao thông khi đã sử dụng rượu bia; buôn bán, tàng trữ trái phép chất ma túy; trộm cắp, lừa đảo chiếm đoạt tài sản... mà không hiểu hết được hậu quả khôn lường ảnh hưởng đến chính mình, gia đình và xã hội. Để góp phần nâng cao hiểu biết của Nhân dân trong lĩnh vực an ninh trật tự nhằm giúp Nhân dân hiểu đúng về những quy định của pháp luật, giúp Nhân dân có một cái Tết vui xuân trọn vẹn, ngay sau đây, Công an huyện Kim Động xin thông tin đến toàn thể quần chúng nhân dân những thông tin hữu ích trong ba lĩnh vực là: Những vấn đề cần chú ý trong công tác quản lý sử dụng pháo; Những vấn đề cần chú ý trong tham gia giao thông nhất là trong dịp Tết Nguyên đán và Cảnh báo một số thủ đoạn của các loại tội phạm.

1. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN CHÚ Ý TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG PHÁO

- Ngày 27 tháng 11 năm 2020, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 137/2020/NĐ-CP Nghị định của Chính phủ về quản lý, sử dụng pháo có hiệu lực từ ngày 11/01/2021. Nghị định số 137 ra đời đã quy định rất rõ ràng, cụ thể các khái niệm về pháo và đặc biệt là nội dung cho phép sử dụng pháo hoa đối với các cơ quan, tổ chức và cá nhân. Quy định này đã đáp ứng nhu cầu của đại đa số nhân dân và được dư luận đặc biệt quan tâm. Tuy nhiên vẫn có không ít người dân hiểu chưa đúng bản chất của quy định. Việc hiểu chưa đúng bản chất của Nghị định 137 dẫn đến vi phạm có thể bị xử lý hành chính thậm chí cả bị xử lý hình sự. Để thực hiện nghiêm túc quy định về quản lý, sử dụng pháo hoa theo Nghị định 137 trước hết chúng ta cần phân biệt được các loại pháo, tránh nhầm lẫn để dẫn đến vi phạm.

- Pháo là sản phẩm có chứa thuốc pháo, khi có tác động của xung kích thích cơ, nhiệt, hóa hoặc điện gây ra phản ứng hóa học nhanh, mạnh, sinh khí, tạo ra hiệu ứng âm thanh, ánh sáng, màu sắc trong không gian, gây ra tiếng nổ hoặc không gây ra tiếng nổ. Pháo bao gồm: Pháo nổ, pháo hoa.

a) Pháo nổ là sản phẩm được chế tạo, sản xuất thủ công hoặc công nghiệp, khi có tác động của xung kích thích cơ, nhiệt, hóa hoặc điện gây ra tiếng nổ hoặc gây ra tiếng rít, tiếng nổ và hiệu ứng màu sắc trong không gian. Pháo nổ gồm: Pháo nổ và Pháo hoa nổ.



+ Pháo nổ: Cấm sử dụng trong mọi trường hợp.

+ Pháo hoa nổ: Cơ quan tổ chức được sử dụng khi được cấp có thẩm quyền cho phép và Cá nhân không được sử dụng.

b) Pháo hoa là sản phẩm được chế tạo, sản xuất thủ công hoặc công nghiệp, khi có tác động của xung kích thích cơ, nhiệt, hóa hoặc điện tạo ra các hiệu ứng âm thanh, ánh sáng, màu sắc trong không gian đặc biệt là không gây ra tiếng nổ.

Một số loại pháo hoa thường thấy như que, nến, pháo bông. Khi đốt phát ra tia sáng đủ màu sắc. Cơ quan, tổ chức, cá nhân được sử dụng pháo hoa trong các trường hợp sau: Lễ, tết, sinh nhật, cưới hỏi, hội nghị, khai trương, ngày kỷ niệm và trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật. Người sử dụng phải đủ 18 tuổi trở lên và có đủ năng lực hành vi dân sự. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khi sử dụng pháo hoa chỉ được mua pháo hoa tại các tổ chức, doanh nghiệp được phép sản xuất, kinh doanh pháo hoa, không được mua từ các cửa hàng tạp hóa hoặc các loại hình kinh doanh khác trên thị trường.

- Các hành vi vi phạm về pháo có thể bị phạt tiền từ 1 triệu đồng đến 100 triệu đồng (trong trường hợp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự). Đối với hành vi sản xuất pháo nổ thì mức phạt tiền gấp 2 lần mức phạt tiền tương ứng với quy định phạt tiền về hành vi buôn bán pháo nổ. Mọi hành vi vi phạm tùy theo tính chất, mức độ sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính theo các quy định hoặc bị xử lý hình sự theo các tội danh như: Tội sản xuất, buôn bán hàng cấm; Tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm.

- Ngoài ra, mặc dù các cá nhân, tổ chức được phép sử dụng pháo hoa nhưng nếu sử dụng pháo hoa tại nơi công cộng mà gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự thì có thể bị xử lý hình sự về tội Gây rối trật tự công cộng theo điều 318, Bộ luật hình sự năm 2015. Công tác phòng ngừa, đấu tranh với hành vi nhập lậu, mua bán, sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép pháo là trách nhiệm chung của toàn xã hội do đó mỗi cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, trường học, gia đình và cá nhân mỗi người hãy nêu cao tinh thần trách nhiệm và thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng pháo; tích cực tham gia tố giác, đấu tranh với các hành vi nhập lậu, mua bán, sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép các loại pháo.

II. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN CHÚ Ý TRONG THAM GIA GIAO THÔNG

1. Khoản 2 Điều 58 Luật giao thông đường bộ 2008 quy định: Khi tham gia giao thông người điều khiển phương tiện phải mang theo các loại giấy tờ sau:

- Giấy đăng ký xe
- Giấy phép lái xe đối với người điều khiển xe cơ giới;

- Giấy chứng nhận kiểm định ATKT và BVMT đối với xe cơ giới yêu cầu phải kiểm định;

- Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới còn hiệu lực.

Nếu không có hoặc không mang theo một trong số các loại giấy tờ trên sẽ bị xử phạt theo quy định tại Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 (sửa đổi tại Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021) của Chính Phủ.

2. Quy định về xử phạt một số hành vi vi phạm thường gặp đối với người điều khiển xe mô tô.

* Mức phạt tiền đối với hành vi vi phạm liên quan đến “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy”:

- Điểm n, điểm o khoản 3 Điều 6 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP (sửa đổi) quy định phạt tiền **từ 400.000 đồng đến 600.000 đồng** đối với hành vi Không đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô xe máy” hoặc đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy” không cài quai đúng quy cách khi điều khiển xe tham gia giao thông trên đường bộ; Chở người ngồi trên xe không đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô xe máy” hoặc đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy” không cài quai đúng quy cách khi điều khiển xe tham gia giao thông trên đường bộ.

* Mức phạt tiền đối với các hành vi liên quan đến giấy tờ của người điều khiển và phương tiện:

- Phạt tiền từ **1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng** đối với người điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh dưới 175 cm³ không có giấy phép lái xe quy định tại điểm a khoản 5 điều 21. Tạm giữ phương tiện đến 07 ngày làm việc.

- Phạt tiền từ **800.000 đồng đến 1.000.000 đồng** đối với người điều khiển xe không có giấy Đăng ký xe theo quy định, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 17. Tạm giữ phương tiện đến 07 ngày làm việc.

- Phạt tiền từ **100.000 đồng đến 200.000 đồng** đối với người điều khiển xe không có hoặc không mang theo giấy chứng nhận bảo hiểm TNDS của chủ xe cơ giới còn hiệu lực, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 21.

- Phạt tiền từ **100.000 đồng đến 200.000 đồng** đối với người điều khiển xe không mang theo Giấy phép lái xe, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 21.

- Phạt tiền từ **100.000 đồng đến 200.000 đồng** đối với người điều khiển xe không mang theo Giấy đăng ký xe, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 21.

- Phạt tiền từ **400.000 đồng đến 600.000 đồng** đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi điều khiển xe có dung tích xi lanh trên 50 cm³, quy định tại điểm a khoản 4 Điều 21. Tạm giữ phương tiện đến 07 ngày làm việc.

* Mức phạt tiền đối với hành vi vi phạm liên quan đến nồng độ cồn:

- Phạt tiền từ **2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng** đối với người khiên xe trên đường mà trong hơi thở có nồng độ cồn nhưng chưa vượt quá 50 miligam/

100 mililit máu hoặc 0.25 miligam/ 1 lít khí thở, quy định tại điểm c khoản 6 Điều 6. Tạm giữ phương tiện đến 07 ngày làm việc. Tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 10 tháng đến 12 tháng.

- Phạt tiền từ **4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng** đối với người khiển xe trên đường mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/ 100 mililit máu đến 80 miligam/ 100 mililit hoặc 0.25 miligam/ 1 lít khí thở đến 0.4 miligam/ 1 lít khí thở, quy định tại điểm c khoản 7 Điều 6. Tạm giữ phương tiện đến 07 ngày làm việc. Tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 16 tháng đến 18 tháng.

- Phạt tiền từ **6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng** đối với người khiển xe trên đường mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 80 miligam/ 100 mililit máu hoặc 0.4 miligam/ 1 lít khí thở, quy định tại điểm c khoản 8 Điều 6. Tạm giữ phương tiện đến 07 ngày làm việc. Tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 22 tháng đến 24 tháng.

- Phạt tiền từ **6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng** đối với không chấp hành yêu cầu kiểm tra nồng độ cồn. Tạm giữ phương tiện đến 07 ngày làm việc. Tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 22 tháng đến 24 tháng.

* Các hành vi khác thường gặp:

- Phạt tiền từ **100.000 đồng đến 200.000 đồng** đối với người điều khiển không có gương chiếu hậu bên trái người điều khiển, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 17.

3. Quy định về xử phạt một số hành vi vi phạm thường gặp đối với người điều khiển xe ô tô.

* Mức phạt tiền đối với các hành vi liên quan đến giấy tờ của người điều khiển và phương tiện:

- Phạt tiền từ **10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng** đối với người điều khiển xe không có giấy phép lái xe hoặc sử dụng giấy phép lái xe không do cơ quan có thẩm quyền cấp, giấy phép lái xe bị tẩy xóa quy định tại điểm b khoản 9 điều 21. Tạm giữ phương tiện đến 07 ngày làm việc.

- Phạt tiền từ **2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng** đối với người điều khiển xe không có giấy đăng ký xe theo quy định hoặc sử dụng Giấy đăng ký xe đã hết hạn sử dụng quy định tại điểm a khoản 4 điều 16. Tạm giữ phương tiện đến 07 ngày làm việc.

- Phạt tiền từ **3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng** đối với người điều khiển xe có giấy chứng nhận hoặc tem kiểm định ATKTK và BVMT nhưng đã hết hạn sử dụng dưới 01 tháng quy định tại điểm a khoản 5 điều 16. Tạm giữ phương tiện đến 07 ngày làm việc. Tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 01 tháng đến 03 tháng.

- Phạt tiền từ **4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng** đối với người điều khiển xe không có giấy chứng nhận hoặc tem kiểm định ATKTK và BVMT (đối với loại xe có quy định phải kiểm định, trừ xe đăng ký tạm thời) hoặc có nhưng đã hết hạn sử dụng

từ 01 tháng trở lên quy định tại điểm c khoản 8 điều 16. Tạm giữ phương tiện đến 07 ngày làm việc.

- Phạt tiền từ **400.000 đồng đến 600.000 đồng** đối với người điều khiển xe không có hoặc không mang giấy chứng nhận bảo hiểm TNDS của chủ xe cơ giới còn hiệu lực, quy định tại điểm b khoản 4 điều 21.

- Phạt tiền từ **200.000 đồng đến 300.000 đồng** đối với người điều khiển xe không mang theo giấy phép lái xe, quy định tại điểm a khoản 3 điều 21.

- Phạt tiền từ **200.000 đồng đến 300.000 đồng** đối với người điều khiển xe không mang theo giấy đăng ký xe, quy định tại điểm b khoản 3 điều 21.

- Phạt tiền từ **200.000 đồng đến 300.000 đồng** đối với người điều khiển xe không có mang theo giấy chứng nhận kiểm định ATKT và BVMT, quy định tại điểm c khoản 3 điều 21.

* Mức phạt tiền đối với hành vi vi phạm liên quan đến nồng độ cồn:

- Phạt tiền từ **6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng** đối với người khiển xe trên đường mà trong hơi thở có nồng độ cồn nhưng chưa vượt quá 50 miligam/ 100 mililit máu hoặc 0.25 miligam/ 1 lít khí thở, quy định tại điểm c khoản 6 Điều 5. Tạm giữ phương tiện đến 07 ngày làm việc. Tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 10 tháng đến 12 tháng.

- Phạt tiền từ **16.000.000 đồng đến 18.000.000 đồng** đối với người khiển xe trên đường mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/ 100 mililit máu đến 80 miligam/ 100 mililit hoặc 0.25 miligam/ 1 lít khí thở đến 0.4 miligam/ 1 lít khí thở, quy định tại điểm c khoản 8 Điều 5. Tạm giữ phương tiện đến 07 ngày làm việc. Tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 16 tháng đến 18 tháng.

- Phạt tiền từ **30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng** đối với người khiển xe trên đường mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 80 miligam/ 100 mililit máu hoặc 0.4 miligam/ 1 lít khí thở, quy định tại điểm a khoản 10 Điều 5. Tạm giữ phương tiện đến 07 ngày làm việc. Tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 22 tháng đến 24 tháng.

- Phạt tiền từ **30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng** đối với không chấp hành yêu cầu kiểm tra nồng độ cồn quy định tại điểm b khoản 10 Điều 5. Tạm giữ phương tiện đến 07 ngày làm việc. Tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe từ 22 tháng đến 24 tháng.

* Các hành vi khác thường gặp:

- Phạt tiền từ **400.000 đồng đến 600.000 đồng** đối với người điều khiển xe không thắt dây an toàn khi điều khiển xe trên đường, quy định tại điểm p khoản 2 điều 5.

Một số cách phòng ngừa tai nạn giao thông khi đã uống rượu bia: Sử dụng phương tiện công cộng: Taxi, xe bus; Gọi người thân hoặc xe ôm chở về nhà; Nhờ người không uống rượu bia để đưa mọi người về nhà. Và đặc biệt là chúng ta cần thực hiện nghiêm chỉnh việc “Đã uống rượu bia thì không lái xe”.

III. CẢNH BÁO MỘT SỐ THỦ ĐOẠN CỦA CÁC LOẠI TỘI PHẠM

1. Tội phạm cướp, cướp giật tài sản

- Đối tượng cướp giật thường sử dụng xe phân khối lớn, rào quanh các tuyến đường, khi phát hiện "con mồi" sẽ áp sát (hoặc dùng hung khí đánh nạn nhân) nhằm chiếm đoạt tài sản rồi bỏ chạy.

- Lợi dụng đêm khuya, khu vực ít người qua lại, nạn nhân đi ít người hoặc sử dụng điện thoại hoặc mang theo tài sản có giá trị (dây chuyền, bông tai, giỏ xách, laptop, tiền, vàng...). Để tiếp cận nạn nhân, các đối tượng sẽ chặn đầu xe hoặc dùng vật cản để làm nạn nhân giảm tốc độ để chúng và đồng bọn thực hiện hành vi cướp, cướp giật tài sản.

- Đeo bám hoặc cho đồng bọn theo dõi những người vừa rút tiền ngân hàng, tiệm vàng ra, khi đến địa điểm thuận lợi (khu vực vắng người, có đường cua, hoặc vừa về tới nhà dừng xe để mở cổng) thì áp sát tiếp cận, khống chế nạn nhân chiếm đoạt tài sản rồi nhanh chóng tẩu thoát.

- Nhóm tội phạm đi xe chạy lòng vòng, khi phát hiện ra bị hại chúng sẽ cho một số xe cản đầu nạn nhân dàn cảnh một vụ đụng xe hoặc vụ đánh ghen nhằm vào nạn nhân làm nạn nhân mất cảnh giác để đồng bọn áp sát lấy tài sản và nhanh chóng trốn thoát.

Biện pháp phòng ngừa:

1. Không dừng, đậu xe nơi tối vắng, nếu phải qua khu vực này nên đi từ 2 người, cảnh giác khi có đối tượng nghi vấn. Không sử dụng điện thoại khi đi đường, trường hợp cần thì đậu xe vào lề đường và quan sát xung quanh, cầm điện thoại bên tay phải hướng vào bên trong lề đường. Trên đường đi nếu phát hiện có đối tượng nghi vấn bám theo thì chạy chậm sát lề đường hoặc tấp vào nơi có đông người.

2. Khi giao dịch ở tiệm vàng, ngân hàng và điểm ATM nên có người đi cùng, luôn chú ý quan sát và cảnh giác. Nếu có nhu cầu vận chuyển tiền với số lượng lớn, nên đi ô tô hoặc taxi và bố trí đủ người canh giữ bảo vệ khi đưa tiền lên xuống.

3. Khi đi đường bằng xe máy không nên đeo quá nhiều trang sức, vật phẩm, giỏ xách có giá trị. Người đeo dây chuyền vòng vàng đi xe máy cần cài kín nút áo cổ, không để lộ trang sức ra ngoài. Túi xách, đồ vật có giá trị nên bỏ vào cốp xe hoặc móc chặt vào xe có ràng buộc kỹ càng.

4. Khi bị cướp giật phải thật bình tĩnh ghi nhớ nhận dạng đối tượng, loại xe, biển số xe và tri hô thật lớn để mọi người xung quang trợ giúp, sau đó nhanh chóng gọi điện hoặc đến ngay cơ quan công an gần nhất trình báo.

2. Tội phạm trộm cắp tài sản

Đa số nguyên nhân dẫn đến tội phạm trộm cắp tài sản chính là do sự chủ quan, lơ là, mất cảnh giác của người dân, người quản lý bảo vệ tài sản trong các

cơ quan, doanh nghiệp và các hộ gia đình như: không khóa cổ, khóa xe máy, để phương tiện ở những nơi không có người trông coi; cửa hàng khóa bằng các loại khóa không an toàn, thậm chí quên không khóa cửa nhà hoặc cửa phòng làm việc. Hoặc khóa cửa phòng, cửa nhà nhưng không khóa cửa sổ. Các cơ quan, doanh nghiệp, trường học không có bảo vệ hoặc bảo vệ lỏng lẻo, không lắp đặt hệ thống giám sát an ninh (camera ghi hình), hệ thống chiếu sáng tường rào không đảm bảo an toàn.

2.1. Phương thức thủ đoạn hoạt động:

- Trước khi gây án các đối tượng thường tiếp cận hiện trường để nắm tình hình, điều kiện, những sơ hở thiếu sót mất cảnh giác trong công tác quản lý, bảo vệ tài sản dễ trộm cắp.

- Những hộ gia đình đối tượng nhắm đến là những hộ gia đình thường xuyên vắng nhà không người trông coi, hộ gia đình biệt lập không quan hệ với bà con xung quanh, hộ không trang bị hệ thống chống trộm...Hướng đột nhập thường là cổng chính, cổng sau, cửa sổ, cửa lầu, ô thông gió...

- Đối với trộm cắp xe gắn máy: Lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của người quản lý xe gắn máy như: dựng xe không sử dụng khóa chống trộm, không có người trông coi hoặc thậm chí nạn nhân còn gắn sẵn chìa khóa trên xe, đối tượng dùng chìa khóa vạn năng, đoạn...để phá khóa trộm xe; Đột nhập vào nhà trộm xe gắn máy có sẵn chìa khóa và tẩu thoát; Đối tượng trộm cắp làm giả thẻ giữ xe đánh tráo ghi thêm xóa bớt vào vé xe, trên thân xe hoặc sử dụng biển số xe máy giả để trộm cắp xe máy ở bãi giữ xe, giữ xe không lấy vé.

2.2. Các biện pháp phòng ngừa tội phạm trộm cắp tài sản:

- Luôn nâng cao tinh thần cảnh giác, luôn chủ động tự quản lý và bảo vệ tài sản của mình.

- Đối với các hộ gia đình cần gia cố cửa nhà, sử dụng các loại khóa có chức năng chống trộm, chống axit, "khóa trong" để chống cắt phá khóa. Khi đi ngủ cần kiểm tra kĩ các cửa ra vào, cửa sổ, các cửa trên tầng, cửa ra ban công, sân thượng. Khi vắng nhà qua đêm, vắng nhà nhiều ngày phải nhờ người trông coi hoặc đem gửi các tài sản có giá trị. Nên làm tường rào ngăn chặn việc đối tượng trèo từ cây xanh, trụ điện gần để đột nhập vào nhà, khuyến khích trang bị camera giám sát hoặc chuông báo động chống trộm để quan sát từ xa.

- Tạo mối quan hệ gắn bó với mọi người xung quanh, phải biết số điện thoại di động của hàng xóm, cơ quan Công an gần nhất để được hỗ trợ.

- Chủ nhà cho thuê phòng trọ phải có trách nhiệm lắp đặt hệ thống camera quan sát, không để đối tượng lợi dụng cư trú ẩn nấp để hoạt động phạm tội.

- Đối với xe gắn máy cần phải trang bị thêm khóa chống trộm (khóa bánh, khóa chống trộm, còi báo động...) khóa thắng đĩa. Chú ý khi để xe ở những nơi công cộng, cơ sở dịch vụ phải có người trông coi (có thể gửi xe), khi về nhà nên

đưa xe máy vào bên trong có khóa công, rút chìa khóa xe cất an toàn, khi gửi xe phải nhận thẻ giữ xe.

3. Tội phạm Đánh bạc

- Thời gian trước, trong và sau Tết là thời gian tội phạm cờ bạc hay lợi dụng đề hoạt động phạm tội với tâm lý “Được chơi bài vui vẻ trong 3 ngày Tết”. Các hình thức đánh bạc như: tú lơ khơ, cá độ bóng đá, xóc đĩa, đua ngựa, xúc xắc, bài cào, đá gà thường diễn ra vào dịp Tết và hiện nay nổi lên là tình hình tội phạm đánh bạc qua mạng rất phổ biến và có chiều hướng gia tăng. Bất kì ai, cơ quan, tổ chức nào có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức nào, ở đâu và trong thời gian nào đều bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Biện pháp phòng ngừa đối với loại tội phạm Đánh bạc: Các cơ quan, tổ chức và cá nhân nêu cao tinh thần cảnh giác, chủ động phát hiện báo cáo kịp thời cho cơ quan Công an nơi gần nhất để có biện pháp ngăn chặn kịp thời xử lý nghiêm minh các đối tượng vi phạm, ai có tình bao che hoặc che giấu hoạt động đánh bạc đều bị xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

4. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy

4.1. Phương thức thủ đoạn hoạt động:

- Đối tượng sử dụng ma túy thường chủ yếu tập trung vào thanh thiếu niên hư hỏng, không có công ăn việc làm ổn định, thiếu sự quan tâm giáo dục của gia đình.

- Đa số người nghiện ma túy để có tiền mua ma túy đều phạm tội trộm cắp, cướp giật, lừa đảo. Phần lớn các tội phạm hình sự có nguyên nhân bắt nguồn từ những đối tượng nghiện ma túy.

- Một phần nhỏ người sử dụng ma túy là thanh niên, thiếu nữ, người lao động, công nhân viên không nhận biết hết chất ma túy vì ham vui cùng với bạn bè nên hay lôi kéo sử dụng thuốc lắc, ketamin (hay còn gọi là "kẹo", "khay" để tăng độ phê, lắc) khi vào các nơi vui chơi. Nhiều người còn có tâm lý "ma túy đá, khay, kẹo không gây nghiện" - đây hoàn toàn là một sự dối trá, không chỉ gây nghiện, ma túy tổng hợp còn có thể nhanh chóng làm phá hủy hệ thống thần kinh trung ương nếu sử dụng trong thời gian dài.

4.2. Biện pháp Phòng ngừa: Tìm hiểu hậu quả tác hại của ma túy đối với gia đình và xã hội, không sử dụng ma túy dù chỉ một lần; Báo ngay cho cơ quan Công an gần nhất khi phát hiện các đối tượng nghi vấn.

Trên đây là một số phương thức thủ đoạn và cách nhận biết, phòng ngừa đối với các loại tội phạm thường xảy ra trong dịp Tết Nguyên đán. Mọi vấn đề liên quan đến tội phạm người dân cần cung cấp thông tin đề nghị người dân kịp thời thông báo, tố giác, cung cấp thông tin về Công an xã, thị trấn hoặc Công an huyện Kim Động (*qua Trực ban hình sự*) số điện thoại **02213.811.494** để xử lý, giải quyết.